

Số: /HD-SNV

Đồng Nai, ngày tháng 7 năm 2025

HƯỚNG DẪN
Tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh về Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Thực hiện Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh về áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Đồng Nai và UBND tỉnh Bình Phước thuộc lĩnh vực nội vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai,

Để kịp thời triển khai tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh đảm bảo thống nhất và đúng quy định, Sở Nội vụ hướng dẫn một số nội dung tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh sau sáp nhập như sau:

A. PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN VỀ THI ĐUA KHEN THƯỞNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

I. Thẩm quyền của UBND tỉnh

- Phát động, chỉ đạo tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi toàn tỉnh.
- Quyết định khen thưởng cấp tỉnh; trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cấp Nhà nước.
 - Quyết định tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh, gồm: Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua của UBND tỉnh, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen.
 - Trình Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương (các loại, các hạng), danh hiệu vinh dự Nhà nước, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc.
- Thành lập, chỉ đạo tổ chức hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.
- Thành lập, chỉ đạo tổ chức hoạt động cụm, khối thi đua thuộc tỉnh

5. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền phong trào thi đua, mô hình mới, nhân tố mới trong phạm vi toàn tỉnh.

II. Thẩm quyền của UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị

1. Phát động và chỉ đạo, tổ chức các phong trào thi đua trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Quyết định khen thưởng cấp cơ sở; trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước.

a) Quyết định tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp cơ sở, gồm: Lao động tiên tiến; Tập thể Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Giấy khen.

b) Xét duyệt, trình khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước đối với các tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

3. Thành lập, chỉ đạo, tổ chức hoạt động Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở theo hướng dẫn của tỉnh.

4. Tổ chức hoạt động khởi thi đua tại cơ quan, đơn vị theo hướng dẫn của tỉnh.

5. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền phong trào thi đua, mô hình mới, nhân tố mới trong phạm vi cơ quan, đơn vị.

B. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CẤP CƠ SỞ

1. Thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã (sau đây gọi chung là Hội đồng cấp cơ sở) do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp xã thành lập.

b) Hội đồng có chức năng tham mưu, tư vấn cho cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác thi đua, khen thưởng.

c) Cơ cấu, thành phần Hội đồng

- Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp xã.

- Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo phụ trách công tác tổ chức, nội vụ được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng.

- Các ủy viên Hội đồng gồm đại diện lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan; đại diện các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị.

- Cơ quan thường trực của Hội đồng là bộ phận, phòng ban được giao nhiệm vụ tham mưu công tác thi đua, khen thưởng.

- Chủ tịch Hội đồng quyết định cụ thể về cơ cấu, thành phần Hội đồng phù hợp với tình hình thực tế và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở

a) Tham mưu phát động các phong trào thi đua trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương theo thẩm quyền hoặc theo chỉ đạo của cấp trên;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua, công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả phong trào thi đua yêu nước;

c) Tham mưu kiểm tra, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua và việc chấp hành các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu, tư vấn việc xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền theo đúng quy định;

e) Tổ chức bình xét khen thưởng, đề xuất khen thưởng đảm bảo công khai, dân chủ, khách quan.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

a) Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập thể, dân chủ, công khai, khách quan, đúng quy định pháp luật;

b) Hội đồng họp định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng để xem xét các nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ.

C. TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

I. Tổ chức phát động phong trào thi đua hàng năm

Hàng năm, căn cứ Chỉ thị của UBND tỉnh về việc phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh và Kế hoạch của UBND tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh:

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành văn bản phát động phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ trọng tâm; đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm.

2. Việc tổ chức phát động phong trào thi đua thường xuyên phải có chương trình, kế hoạch trong đó xác định rõ mục đích, mục tiêu, phạm vi, nội dung, tiêu chí, chỉ tiêu thi đua phải bảo đảm khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương và điều kiện, khả năng tham gia của cá nhân, tập thể để phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua.

3. Thời gian ban hành Văn bản phát động phong trào thi đua và kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương **hoàn thành sau 15 ngày** kể từ ngày UBND tỉnh ban hành Chỉ thị phát động phong trào thi đua và kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh.

II. Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua hàng năm

1. Sơ kết phong trào thi đua hàng năm

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức sơ kết phong trào thi đua yêu nước 6 tháng đầu năm (tùy theo tình hình thực tế có thể tổ chức hội nghị sơ kết phong trào thi đua yêu nước hoặc lồng ghép vào dịp tổ chức lễ, hội nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương), tập trung vào các nội dung sau:

- Đánh giá công tác chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua yêu nước gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, từ đó rút ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai công tác thi đua, khen thưởng trong 6 tháng cuối năm.

- Đề ra phương hướng, nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng cuối năm.

- Giao lưu, học tập các mô hình mới, các điển hình tiên tiến (nếu có).

Thời gian hoàn thành tổ chức sơ kết phong trào thi đua yêu nước **trong tháng 6 hàng năm.**

2. Tổng kết phong trào thi đua hàng năm

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tổng kết phong trào thi đua yêu nước hàng năm (tùy theo tình hình thực tế có thể tổ chức hội nghị tổng kết phong trào thi đua yêu nước hoặc lồng ghép vào dịp tổ chức hội nghị tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm của cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hàng năm), tập trung vào các nội dung sau:

- Đánh giá công tác chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua yêu nước gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, từ đó rút ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai công tác thi đua, khen thưởng trong năm tiếp theo.

- Đề ra phương hướng, nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng năm tiếp theo.

- Giao lưu, học tập các mô hình mới, các điển hình tiên tiến (nếu có).

- Khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thời gian hoàn thành tổ chức tổng kết phong trào thi đua yêu nước **trước ngày 28 tháng 02 năm sau.**

3. Chế độ báo cáo

- Báo cáo sơ kết phong trào thi đua yêu nước 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng cuối năm gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 10 tháng 6 hàng năm.**

- Báo cáo tổng kết phong trào thi đua yêu nước hàng năm gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 10 tháng 11 hàng năm.**

III. Tổ chức thi đua theo đợt hoặc chuyên đề

1. Căn cứ nhiệm vụ thực tế của các đơn vị, địa phương và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của đơn vị cấp trên, các đơn vị, địa phương phát động phong trào thi đua theo chuyên đề nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Việc tổ chức thi đua theo chuyên đề phải có chương trình, kế hoạch và xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; chỉ tiêu, nội dung thi đua; hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi, dễ nhớ, dễ hiểu, việc xác định nội dung thi đua, chỉ tiêu thi đua phải đảm bảo khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương và điều kiện, khả năng tham gia của cá nhân, tập thể, hộ gia đình.

3. Khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua chuyên đề, các cơ quan, đơn vị, địa phương có báo cáo đánh giá kết quả của việc tổ chức phong trào thi đua chuyên đề, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu để xem xét khen thưởng theo thẩm quyền; đồng thời lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đề nghị cấp trên khen thưởng.

D. CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

I. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh.

1. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (Điều 8 Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND)

“Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”,

2. Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh”

Lưu ý thực hiện như sau: Trường hợp cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” trong 03 năm nhưng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” đã dùng làm căn cứ xét tặng Bằng khen của UBND tỉnh thì không dùng đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

Ví dụ 1:

- Năm 2022: cá nhân được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 01 sáng kiến cấp cơ sở, được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2022.

- Năm 2023: cá nhân được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 01 sáng kiến cấp cơ sở, được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2023.

- Năm 2024: cá nhân được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 01 sáng kiến cấp cơ sở, được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2024.

- Trong khoảng thời gian từ năm 2022 đến năm 2024, cá nhân có 01 sáng kiến được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận.

Như vậy năm 2024, cá nhân **đủ** tiêu chuẩn đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

Ví dụ 2:

- Năm 2022: cá nhân được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 01 sáng kiến cấp cơ sở, được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2022 (lấy tiêu chuẩn có 01 sáng kiến cấp cơ sở để công nhận Chiến sĩ thi đua cơ sở).

- Năm 2023: cá nhân được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 01 sáng kiến cấp cơ sở, được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2023 (lấy tiêu chuẩn có 01 sáng kiến cấp cơ sở để công nhận Chiến sĩ thi đua cơ sở).

- Năm 2023: ngoài 02 sáng kiến cấp cơ sở nêu trên, cá nhân có thêm 02 sáng kiến cấp cơ sở và được tặng Bằng khen UBND tỉnh (lấy tiêu chuẩn 02 năm Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 02 sáng kiến cấp cơ sở).

- Năm 2024: cá nhân được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 01 sáng kiến cấp cơ sở, được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2024.

- Trong khoảng thời gian từ năm 2022 đến năm 2024, cá nhân có 01 sáng kiến cấp tỉnh.

Như vậy, năm 2024 cá nhân **đủ** tiêu chuẩn đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (lấy tiêu chuẩn có 03 lần Chiến sĩ thi đua cơ sở và có 01 sáng kiến cấp tỉnh).

Ví dụ 3:

- Năm 2022: cá nhân được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 01 sáng kiến cấp cơ sở, được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2022.

- Năm 2023: cá nhân được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 01 sáng kiến cấp cơ sở, được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2023.

- Năm 2023: ngoài 02 sáng kiến cấp cơ sở nêu trên, cá nhân có thêm 02 sáng kiến cấp cơ sở và được tặng Bằng khen UBND tỉnh (lấy tiêu chuẩn 02 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở).

- Năm 2024: cá nhân được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 01 sáng kiến cấp cơ sở, được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2024.

- Trong khoảng thời gian từ năm 2022 đến năm 2024, cá nhân có 01 sáng kiến cấp tỉnh.

Như vậy năm 2024, cá nhân **không đủ** tiêu chuẩn đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh do thành tích Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2022, 2023 đã sử dụng để đề nghị Bằng khen UBND tỉnh năm 2023.

- Trường hợp cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở nhưng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở đã dùng làm căn cứ xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thì không đồng thời dùng để đề nghị tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

- Khi xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị, địa phương phải tiến hành bỏ phiếu và phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên trên tổng số Thành viên Hội đồng (nếu trường hợp Thành viên Hội đồng vắng mặt phải lấy ý kiến bằng văn bản và thể hiện trong biên bản họp Hội đồng).

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (Điều 9 Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND)

“Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- 1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.*
- 2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu”.*

Lưu ý thực hiện như sau:

- Đối với đối tượng người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị không thuộc đối tượng được đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm theo quy định, được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” khi đạt các tiêu chuẩn sau: Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” và có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

- Khi xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phải tiến hành bỏ phiếu và phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên trên tổng số Thành viên Hội đồng (nếu trường hợp Thành viên Hội đồng vắng mặt phải lấy ý kiến bằng văn bản và thể hiện trong biên bản họp Hội đồng).

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” (Điều 10 Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND)

“2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;*
- b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng”.*

Lưu ý thực hiện như sau:

Người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị không thuộc đối tượng được đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm theo quy định, được tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” khi đạt các tiêu chuẩn tại khoản 2, Điều 10 Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh.

4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” (Điều 11 Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND)

- Tiêu chí “*Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc*” được thực hiện như sau: Tập thể đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh phải là tập thể tiêu biểu nhất được lựa chọn trong số các tập thể được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và phải được các tập thể bình xét, suy tôn dẫn đầu phong trào thi đua của đơn vị, địa phương.

- Tiêu chí “*tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh*” được thực hiện như sau:

+ Đối với các tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể thì tổ chức đảng, đoàn thể phải được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Trường hợp tập thể không có tổ chức đảng, đoàn thể thì phải thể hiện nội dung không có tổ chức đảng, đoàn thể trong báo cáo thành tích.

5. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” (Điều 12 Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND)

- Đối tượng “*đơn vị sự nghiệp gồm: trường học, bệnh viện, trung tâm y tế và tương đương; các đơn vị trực thuộc trường học, bệnh viện, trung tâm y tế và tương đương như: khoa, phòng, ban và tương đương*” trong đó lưu ý: các đơn vị trực thuộc trường học không bao gồm các tổ chuyên môn thuộc trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và tương đương.

- Tiêu chí “ *gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước*” được thực hiện như sau: ngoài các quy định chung thì tập thể và cá nhân người đứng đầu trong tập thể đó không bị văn bản phê bình của cơ quan cấp trên hoặc sau khi có kết luận thanh tra, kiểm tra không bị đề nghị tổ chức kiểm điểm. Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh không vi phạm pháp luật về thuế, hải quan, bảo hiểm, môi trường do các cơ quan quản lý chuyên ngành có văn bản kết luận hoặc quyết định xử phạt khi sai phạm. Không thực hiện việc khen thưởng hồi tố đối với những trường hợp sau khi có kết luận thanh tra, kiểm tra không bị đề nghị tổ chức kiểm điểm, xử lý vi phạm.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đánh giá mức độ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với các tập thể để làm cơ sở trình danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc đúng tỷ lệ theo quy định hiện hành.

6. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho cá nhân (Khoản 1 Điều 14 Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND)

“a) Cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc

nhệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở” được thực hiện như sau: Đối với cá nhân, nếu lấy tiêu chuẩn “có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở” để đề nghị khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thì cá nhân đó phải đảm bảo điều kiện: 02 sáng kiến dùng để đề nghị khen thưởng Bằng khen UBND tỉnh không trùng với 02 sáng kiến đã dùng để xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

Ví dụ 1:

- Năm 2023: cá nhân được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Năm 2024: cá nhân được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Trong khoảng thời gian từ năm 2023 đến năm 2024: cá nhân có 02 sáng kiến cấp cơ sở.

Như vậy, năm 2024 cá nhân **đủ** tiêu chuẩn tặng Bằng khen UBND tỉnh (lấy tiêu chuẩn 02 năm liên tục Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 02 sáng kiến cấp cơ sở).

Ví dụ 2:

- Năm 2023: cá nhân được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 01 sáng kiến cấp cơ sở và được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2023.
- Năm 2024: cá nhân được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 01 sáng kiến cấp cơ sở và được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2024.
- Trong khoảng thời gian từ năm 2023 đến năm 2024: ngoài 02 sáng kiến cấp cơ sở nêu trên, cá nhân thêm có 02 sáng kiến cấp cơ sở (tổng cộng cá nhân đó có 04 sáng kiến cấp cơ sở).

Như vậy, năm 2024 cá nhân **đủ** tiêu chuẩn tặng Bằng khen UBND tỉnh (lấy tiêu chuẩn 02 lần liên tục được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và có 02 sáng kiến cấp cơ sở; *trong đó 02 sáng kiến cấp cơ sở dùng để đề nghị Bằng khen UBND tỉnh không trùng với 02 sáng kiến cấp cơ sở đã dùng để tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở trong 02 năm*).

- Cá nhân đã dùng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở để đề nghị tặng Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh thì không dùng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở để đề nghị Bằng khen UBND tỉnh.

Ví dụ: cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh năm 2023 (dùng tiêu chuẩn Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2021, 2022, 2023). Năm 2024, cá nhân tiếp tục được công nhận Chiến sĩ thi đua cơ sở. Cá nhân đề nghị tặng Bằng khen UBND tỉnh (xét thành tích Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2023, 2024). Như vậy, cá nhân **không đủ** tiêu chuẩn tặng Bằng khen UBND tỉnh do danh hiệu

Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2023 đã được dùng để xét tặng Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

7. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng phong trào thi đua hoặc chuyên đề (Điểm a, khoản 2 Điều 14 Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND)

“a) Tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động khi sơ kết, tổng kết phong trào. Đối với các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động, đơn vị chủ trì phát động phong trào thi đua phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn khen thưởng” được thực hiện như sau:

- Tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động: khi sơ kết, tổng kết phong trào, đơn vị chủ trì phong trào thi đua (phối hợp Sở Nội vụ) ban hành hướng dẫn khen thưởng, triển khai các cơ quan, đơn vị, địa phương xét chọn, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

- Đối với các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động: khi sơ, tổng kết phong trào thi đua, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc.

- Đối với các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động, ngoài việc người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền, nếu trường hợp trong triển khai thực hiện phong trào có tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc tiêu biểu, thành tích có phạm vi ảnh hưởng lớn đối với tỉnh, cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; ban hành hướng dẫn khen thưởng (lấy ý kiến Sở Nội vụ trước khi ban hành); tổ chức bình xét và trình khen thưởng.

8. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc (do Bộ, ngành, Trung ương quản lý biên chế, quỹ lương) thuộc các cụm, khối thi đua của tỉnh (Điểm g, khoản 2 Điều 14 Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND)

“g) Tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc (do Bộ, ngành, Trung ương quản lý biên chế, quỹ lương) thuộc các cụm, khối thi đua của tỉnh có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tỉnh Đồng Nai đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 14 (không khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đã được Bộ, ngành, Trung ương khen thưởng thành tích theo công trạng)” được thực hiện như sau:

- Hàng năm, các đơn vị rà soát, lập hồ sơ đề nghị Bộ, ngành, Trung ương khen thưởng thành tích theo công trạng trong năm. Đối với những tập thể, cá nhân không đảm bảo theo điều kiện quy định của Bộ, ngành, Trung ương thì căn cứ tiêu chuẩn theo quy định điểm g, khoản 2, Điều 14 Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND đề nghị UBND tỉnh khen thưởng (hồ sơ kèm theo danh sách đề nghị Bộ, ngành, Trung ương khen thưởng). Trường hợp đủ điều kiện

quy định của Bộ, ngành, Trung ương thì phải đề nghị Bộ, ngành, Trung ương khen thưởng.

- Thành tích của tập thể, cá nhân đã được Bộ, ngành, Trung ương khen thưởng thì không đề nghị UBND tỉnh khen thưởng.

Ví dụ: Cá nhân được tặng Bằng khen của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2023 (xét thành tích năm 2022 và năm 2023). Như vậy, năm 2023 (xét thành tích năm 2022 và năm 2023) và năm 2024 (xét thành tích năm 2023 và năm 2024) không đề nghị Bằng khen UBND tỉnh đối với cá nhân đó.

- Số lượng đề nghị UBND tỉnh khen thưởng không vượt quá số lượng đề nghị Bộ, ngành, Trung ương khen thưởng.

9. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng tập thể và cá nhân đạt thành tích tại các kỳ thi (Điểm i, khoản 2, Điều 14 Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND)

“*Các kỳ thi cấp tỉnh*” được đề nghị khen thưởng là các kỳ thi do UBND tỉnh tổ chức hoặc do UBND tỉnh có văn bản giao hoặc chỉ đạo cơ quan, đơn vị chuyên môn chủ trì tổ chức thi trên phạm vi toàn tỉnh.

Đối với các kỳ thi tổ chức trên phạm vi toàn tỉnh theo kế hoạch, hướng dẫn của bộ, ngành trung ương trước khi tổ chức thi phải có văn bản chấp thuận chủ trương khen thưởng của UBND tỉnh.

10. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng đại hội, tổng kết nhiệm kỳ (Điểm k, khoản 2 Điều 14 Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND)

- Các đơn vị trình hồ sơ khen thưởng sau khi có chấp thuận chủ trương tổ chức Đại hội.

- Về tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng đối với tập thể, cá nhân: đơn vị ban hành hướng dẫn khen thưởng sau khi có chấp thuận chủ trương tổ chức Đại hội và lấy ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ về tiêu chuẩn, số lượng để đảm bảo đề xuất khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích thực sự tiêu biểu, xuất sắc.

11. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng đột xuất (Khoản 4, Điều 14 Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND)

Tập thể, cá nhân thuộc đơn vị, địa phương nào thì do thủ trưởng đơn vị, địa phương đó đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đột xuất. Tờ trình đề nghị khen thưởng kèm theo danh sách và tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân (*Mẫu số 03 kèm theo hướng dẫn này*). Thủ trưởng đơn vị, địa phương xác nhận và chịu trách nhiệm tính chính xác của thành tích.

12. Thư khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Khoản 2, Điều 16 Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND):

Tập thể, cá nhân có thành tích nhưng chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thì thủ trưởng đơn vị, địa phương

xem xét, phát hiện từng trường hợp cụ thể để có Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Thư khen (*Mẫu số 02 kèm theo hướng dẫn này*),

- Hồ sơ gồm có: Tờ trình của đơn vị, địa phương (mẫu số 02), danh sách và trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân.

II. Một số nội dung khác về công tác khen thưởng

1. Về nguyên tắc khen thưởng

Ngoài những nguyên tắc được quy định tại Điều 4, Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh thì thực hiện theo nguyên tắc sau: *“Không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó”*.

- Một thành tích đạt được chỉ được 01 lần tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng và ngược lại; cùng một thành tích đạt được, không đề nghị khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức.

Ví dụ: Xét khen thưởng tổng kết năm học 2024 - 2025, cá nhân đã được khen thưởng danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở thì không xét tặng Giấy khen và ngược lại.

- Trong trường hợp điều Luật cụ thể cho sử dụng khen thưởng cấp dưới thì áp dụng điều Luật cụ thể.

Ví dụ: Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đối với cá nhân được điều Luật cụ thể quy định như sau *“Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”*. Như vậy, trong trường hợp này điều Luật cụ thể cho sử dụng khen thưởng cấp dưới, do đó thành tích của cá nhân đã được dùng để xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở vẫn được dùng để xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

- Trường hợp điều Luật cụ thể không quy định cho sử dụng khen thưởng cấp dưới thì áp dụng nguyên tắc chung.

Ví dụ: Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đối với cá nhân trong điều Luật cụ thể chỉ quy định cho sử dụng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở để xét, không quy định cho sử dụng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh. Do đó, trường hợp cá nhân được 03 lần danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở nhưng đã dùng để xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh thì thành tích 03 lần danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở không tiếp tục được dùng để xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thời gian nộp hồ sơ khen thưởng

a) Hồ sơ khen thưởng công trạng (bao gồm cả tập thể, cá nhân thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo)

- Nộp hồ sơ khen thưởng cấp tỉnh **chậm nhất ngày 30 tháng 4 hàng năm;**

- Nộp hồ sơ khen thưởng cấp nhà nước **chậm nhất ngày 30 tháng 6 hàng năm.**

b) Hồ sơ khen thưởng công trạng ngành giáo dục và đào tạo (bao gồm tập thể, cá nhân thuộc trường học)

- Nộp hồ sơ khen thưởng cấp tỉnh **chậm nhất ngày 30 tháng 8 hàng năm;**

- Nộp hồ sơ khen thưởng cấp nhà nước **chậm nhất ngày 30 tháng 9 hàng năm.**

3. Việc xác nhận việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước khi đề nghị khen thưởng

- Khi xét khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về nội dung chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của các tập thể, cá nhân; đảm bảo trình khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân không bị xử lý kỷ luật, kiểm điểm, phê bình hoặc đang liên quan đến đơn thư đang được cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý hoặc đang trong thời gian thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Nội dung này phải được thể hiện trong biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen.

- Khen thưởng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước khi trình các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp tỉnh, cấp nhà nước cho tập thể và cá nhân là thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thì trong Tờ trình, Biên bản đề nghị khen thưởng phải thể hiện rõ ý kiến xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền (các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện xin xác nhận của cơ quan quản lý thuế trước khi nộp hồ sơ khen thưởng).

- Khen thưởng đối với doanh nghiệp: khi trình khen thưởng cho tập thể và cá nhân là người đứng đầu doanh nghiệp thì Tờ trình, Biên bản phải thể hiện rõ ý kiến xác nhận việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong các lĩnh vực: thuế, hải quan, lao động, bảo hiểm xã hội, tài nguyên môi trường và địa phương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở (nếu có). Đối với hồ sơ cấp nhà nước phải nộp kèm theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong các lĩnh vực: thuế, hải quan, lao động, bảo hiểm xã hội, tài nguyên môi trường và địa phương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở.

4. Thủ tục, hồ sơ khen thưởng và báo cáo thành tích

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương nộp hồ sơ khen thưởng về Sở Nội vụ qua đường bưu điện hoặc gửi trên hệ thống <https://dnis.dongnai.gov.vn> đồng thời nộp hồ sơ trên phần mềm <http://tdkt.dongnai.gov.vn:8080> theo thời gian quy định (trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước). Riêng hồ sơ khen thưởng cấp Nhà nước, nộp hồ sơ giấy về Sở Nội vụ.

b) Một số lưu ý về thành phần hồ sơ:

- Tờ trình: thực hiện theo Mẫu số 01 (*kèm theo hướng dẫn này*), trong đó cần nêu rõ căn cứ đề nghị khen thưởng (nêu rõ điểm, khoản, Điều, tên văn bản, cơ quan ban hành); ý kiến xác nhận việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với đối tượng đề nghị khen thưởng.

Lưu ý: Tờ trình đề nghị khen thưởng không quá 15 ngày so với ngày đơn vị nộp hồ sơ khen thưởng.

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng: nêu rõ thành phần, số lượng thành viên dự họp; căn cứ đề nghị khen thưởng; tỷ lệ bỏ phiếu đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có quy định tỷ lệ; các ý kiến tại cuộc họp; ý kiến xác nhận việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với đối tượng đề nghị khen thưởng.

Biên bản kèm theo Tờ trình nộp hồ sơ là biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng.

Trường hợp khen thưởng chuyên đề, phong trào thi đua: cơ quan Thường trực phong trào tổng hợp hồ sơ và đề nghị khen thưởng thì Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan thường trực phải tiến hành họp và có ý kiến thống nhất đối với các trường hợp trong danh sách đề nghị khen thưởng.

Lưu ý: Khi xét khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân, trong biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cần thể hiện rõ nội dung chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về nội dung này khi trình khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân.

- Tập tin (File) danh sách kèm theo Tờ trình: File words danh sách đề nghị khen thưởng kèm theo Tờ trình phải được ghi rõ ràng, chính xác giới tính (ông/bà), họ tên, chức vụ, địa chỉ các đối tượng đúng theo mẫu, không ghi tắt và chỉ sử dụng duy nhất một font chữ Unicode (*Mẫu số 03*).

- Báo cáo thành tích:

+ Tất cả hồ sơ đề nghị khen thưởng đều thực hiện báo cáo thành tích theo quy định.

+ Các trường hợp khen thưởng theo thủ tục đơn giản sử dụng tóm tắt thành tích thay cho báo cáo thành tích.

+ Báo cáo thành tích thực hiện theo mẫu tại Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ, trong đó trình bày thành tích tương ứng với tiêu chuẩn được quy định. Khi viết báo cáo thành tích, các tập thể, cá nhân cần nghiên cứu kỹ những nội dung hướng dẫn trong các mẫu báo cáo và thực hiện đầy đủ nội dung. Thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng. Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền; số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

Lưu ý: Báo cáo thành tích được lập không quá 02 tháng trước thời điểm trình khen thưởng.

III. Quy trình khen thưởng thi đua theo chuyên đề

1. Đơn vị chủ trì phát động phong trào thi đua, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định trước khi tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch phát động phong trào thi đua chuyên đề.

2. Đơn vị chủ trì tổ chức phát động và triển khai tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Xây dựng kế hoạch sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; đồng thời xây dựng tiêu chuẩn, quy chế khen thưởng (lấy ý kiến Sở Nội vụ trước khi ban hành).

Đ. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHÁT HIỆN, TÔN VINH VÀ NHÂN RỘNG ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

1. Hàng năm, căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh về tuyên truyền phong trào thi đua yêu nước, mô hình mới, nhân tố mới, điển hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành Kế hoạch về tuyên truyền phong trào thi đua yêu nước, mô hình mới, nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong năm.

Thời gian ban hành kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương **hoàn thành sau 15 ngày** từ khi UBND tỉnh ban hành Kế hoạch.

2. Khi sơ kết 06 tháng và tổng kết 01 năm tổ chức phong trào thi đua, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức rà soát, giới thiệu gương điển hình tiên tiến, mô hình mới, cách làm hay, sáng kiến, giải pháp công tác trong các lĩnh vực gửi về Sở Nội vụ để rà soát, giới thiệu các cơ quan truyền thông tuyên truyền.

3. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương lựa chọn, đề xuất khen thưởng cho điển hình tiên tiến đảm bảo về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định (nếu có).

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 404/HD-SNV ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Sở Nội vụ. Căn cứ hướng dẫn này, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị có văn bản gửi về Sở Nội vụ tổng hợp hướng dẫn thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- UBND xã, phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc khối thi đua trên địa bàn tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở Nội vụ (b/c);
- Lưu: VT, TĐKT (Thẩm)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đoàn Thị Thu Thủy

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../TTr-.....

...²..., ngày... tháng... năm...

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị tặng (truy tặng)....³.

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh về Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng¹, ngày tháng năm

Căn cứ⁴..... ;¹..... kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng/truy tặng (.....³.....) cho..... tập thể/..... hộ gia đình/.... cá nhân.

Đã có thành

tích

Các trường hợp đề nghị khen thưởng trên đã được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng¹ xét duyệt, thẩm định đảm bảo đúng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành; đồng thời chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng¹ thống nhất đề nghị khen thưởng.

Các ý kiến của cơ quan liên quan như sau:

1

2

(Có danh sách và hồ sơ đề nghị khen thưởng kèm theo)

Kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT,....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ
ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

¹ Tên cơ quan, tổ chức trình khen

² Địa danh.

³ Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh

⁴ Ghi rõ căn cứ đề nghị khen thưởng (điểm, khoản, điều, tên văn bản).

DANH SÁCH
Về việc đề nghị tặng (truy tặng)....³.
(Kèm theo Tờ trình số/TTr-..... ngày...../...../.....
của¹⁾

Tập thể

Stt	Tên tập thể	Thuộc đơn vị	Tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng
01			Nêu rõ điểm, khoản, Điều ... theo QĐ số 22 và NĐ 152 là căn cứ để đề nghị khen thưởng; đồng thời liệt kê tiêu chuẩn tập thể đạt được tương ứng quy định.
02			
....			

Cá nhân

Stt	Họ và tên		Chức vụ, đơn vị	Tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng
01	Ông			Nêu rõ điểm, khoản, Điều ... theo QĐ số 22 và NĐ 152 là căn cứ để đề nghị khen thưởng; đồng thời liệt kê tiêu chuẩn tập thể đạt được tương ứng quy định.
02	Bà			
....				

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../TTr-.....

...²..., ngày... tháng... năm...

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị Thư khen của Chủ tịch UBND tỉnh

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh về Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng¹, ngày tháng năm

Căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 16 Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh về Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh;¹..... kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng Thư khen cho..... tập thể/..... hộ gia đình/.... cá nhân.

Đã có thành

tích

Trường hợp đề nghị trên đã được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng¹ xét duyệt và thống nhất đề xuất tặng Thư khen của Chủ tịch UBND tỉnh; đồng thời chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Các ý kiến của cơ quan liên quan như sau:

1

2

(Có danh sách kèm theo)

Kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ
ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT,....

Ghi chú:

¹ Tên cơ quan, tổ chức trình khen

² Địa danh.

DANH SÁCH
Về việc đề nghị tặng (truy tặng) Bằng khen đột xuất của Chủ tịch UBND tỉnh
 (Kèm theo Tờ trình số/TTr-..... ngày...../...../.....
 của)

Tập thể

Stt	Tên tập thể	Thuộc đơn vị	Tóm tắt thành tích
01			
02			
.....			

Cá nhân

Stt	Họ và tên		Chức vụ, đơn vị	Tóm tắt thành tích
01	Ông			
02	Bà			
....				